

Bố Trạch, ngày 09 tháng 12 năm 2022

Số: 146/2022/QĐCNTTLH

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Trần Thị Thúy H và anh Trần K.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con của chị Trần Thị Thúy H;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 11 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị Trần Thị Thúy H, sinh năm 1985; nơi cư trú: TDP 3, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Người bị kiện: Anh Trần K, sinh năm 1983; nơi cư trú: TDP 3, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 23 tháng 11 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 11 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thúy H và anh Trần K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Minh Q, sinh ngày 16/12/2011 và Trần Duy Th, sinh ngày 30/11/2015 cho chị Trần Thị Thúy H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, các bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của các con, các bên liên quan có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Thúy H và anh Trần K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về chi phí hòa giải vụ kiện: Các bên tham gia hòa giải không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- UBND thị trấn Nông Trường Việt Trung;
(GCNKH số: 80/2010)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐẤ KÝ)

Lê Quang Minh